

- Hội tự nguyện giải thể theo nghị quyết của trên 50% tổng số hội viên.

- Hội bị giải thể khi 12 tháng không hoạt động liên tục.

- Khi giải thể, cơ quan Nhà nước ra quyết định giải thể Hội chỉ định một Ban thanh lý tài sản. Ban thanh lý tài sản có trách nhiệm báo cáo kết quả thanh lý cho toàn thể hội viên và cơ quan chức năng Nhà nước có liên quan.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng:

Những thành viên có thành tích đóng góp cho sự phát triển Hội, sẽ được khen thưởng.

Điều 25. Kỷ luật:

Các hội viên hoạt động trái với điều lệ Hội, làm tổn hại đến danh dự, quyền lợi của Hội phải chịu kỷ luật phê bình, cảnh cáo hoặc khai trừ khỏi Hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi điều lệ

Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội toàn thể Hội nhất trí kiến nghị và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt mới có giá trị thi hành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này gồm có 8 chương 27 điều, đã được Đại hội Hội Kế hoạch hóa gia đình Việt Nam nhiệm kỳ III thông qua ngày 23 tháng 10 năm 2004./.

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 17/2005/TT-BTC

ngày 03/3/2005 sửa đổi một số điểm của Thông tư số 63/2004/TT-BTC ngày 28/6/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Nghị định số 106/2004/NĐ-CP ngày 01/4/2004 của Chính phủ về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 106/2004/NĐ-CP ngày 01/4/2004 của Chính phủ; để thống nhất thực hiện quy định về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, Bộ Tài chính sửa đổi điểm 2 Mục VI của Thông tư số 63/2004/TT-BTC ngày 28/6/2004 của Bộ Tài chính như sau:

1. Điểm 2 Mục VI được sửa đổi như sau:

“Đối với các chủ đầu tư có dự án (bao gồm dự án vay vốn đầu tư, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, bảo lãnh tín dụng đầu tư) đã

ký hợp đồng (vay vốn đầu tư, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, bảo lãnh tín dụng đầu tư) với Quỹ hỗ trợ phát triển trước ngày Nghị định số 106/2004/NĐ-CP có hiệu lực (ngày 27/4/2004), được thực hiện theo hợp đồng tín dụng đã ký và các quy định của Nhà nước có liên quan”.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chủ tịch Hội đồng quản lý, Tổng giám đốc Quỹ hỗ trợ phát triển và chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Lê Thị Băng Tâm

BỘ TƯ PHÁP

QUYẾT ĐỊNH số 101/2005/QĐ-BTP
ngày **02/3/2005** của **Bộ trưởng**
Bộ Tư pháp về **việc ban hành**
Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp
Tư pháp”.

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng
ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP
ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư
pháp;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng
Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” để ghi nhận công lao của các cá nhân đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp Tư pháp Việt Nam.

Điều 2. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” được nhận Kỷ niệm chương, Giấy chứng nhận của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và được ghi tên vào Sổ vàng truyền thống của ngành Tư pháp.

Điều 3. Việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” được thực hiện theo Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành.

Điều 4. Huy chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” ban hành kèm theo Quyết định số 713/TC ngày 22 tháng 11 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp có giá trị như Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 713/TC